

ĐỀ CƯƠNG GIỮA KÌ 1 LỊCH SỬ 10 (2025-2026)

A. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Chủ đề 1

Câu 1: Tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. hiện thực lịch sử. B. tư duy lịch sử. C. nhận thức lịch sử. D. khám phá lịch sử.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hiện thực lịch sử?

- A. Những nhận thức và hiểu biết của con người về quá khứ.
B. Những câu chuyện kể hoặc tác phẩm ghi chép về lịch sử.
C. Ngành khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của hiện thực lịch sử?

- A. Có trước lịch sử được con người nhận thức B. Không phụ thuộc vào ý muốn của con người
C. Có tính duy nhất và không thể thay đổi được. D. Được trình bày theo nhiều cách khác nhau.

Câu 4. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện này là kết quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.

Đoạn tư liệu phản ánh nội dung nào của khái niệm lịch sử?

- A. Tư liệu gốc phục vụ việc nghiên cứu và học tập lịch sử.
B. Tất cả những tri thức về lịch sử đã được nhận thức lại.
C. Tất cả những tri thức về quy luật lịch sử được đúc kết lại.
D. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

Câu 5: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khái niệm Sử học?

- A. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người
B. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người
C. Là những tưởng tượng của con người về tương lai
D. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trong quá khứ.
B. Quá trình hình thành và phát triển của vũ trụ.
C. Những hoạt động của con người trong tương lai.
D. Quá trình tiến hóa của các sinh vật trên Trái Đất.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Quá trình hình thành, phát triển, suy vong của một dân tộc.
B. Quá trình hoạt động, đóng góp của một cá nhân trong quá khứ
C. Hoạt động ngoại giao của một quốc gia trong quá khứ
D. Những hiện tượng tự nhiên xảy ra trong quá khứ.

Câu 8. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Sử học là

- A. khám phá đại dương. B. hội nhập quốc tế.
C. giáo dục, nêu gương. D. chinh phục vũ trụ.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trên lĩnh vực chính trị, quân sự.
B. Toàn bộ những hoạt động của con người diễn ra trong quá khứ
C. Toàn bộ những hoạt động của con người từ thời cổ đại đến cận đại.

D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến nay.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của Sử học?

- A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ
- B. Rút ra bản chất và các quy luật vận động của lịch sử
- C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường
- D. Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại
- D. cung cấp tri thức cho các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Câu 11: “Khôi phục lại hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan” là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Khoa học B. Xã hội C. Giáo dục D. Dự báo

Câu 12: “Giúp con người hiểu được các quy luật phát triển của xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại” là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Khoa học B. Xã hội C. Giáo dục D. Dự báo

Câu 13: Nhiệm vụ nhận thức của Sử học được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Cung cấp các tri thức khoa học về lịch sử B. Giáo dục tư tưởng, tình cảm cho con người
- C. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại D. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc

Câu 14: Một trong những chức năng quan trọng của Sử học là

- A. thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa. B. thúc đẩy xu thế hội nhập quốc tế.
- C. khôi phục hiện thực lịch sử. D. tìm hiểu quá trình biến đổi tự nhiên.

Câu 15: Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

- A. bắt kịp những công nghệ mới. B. làm giàu trí thức cho bản thân.
- C. hoàn thiện năng lực thẩm mỹ. D. hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 16: Toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng những thông tin về quá khứ loài người được gọi là

- A. sử liệu B. truyền thuyết C. ngữ liệu D. văn bản

Câu 17: Một trong những khâu quan trọng trong nghiên cứu, học tập, tìm hiểu lịch sử là

- A. hạch toán kinh doanh. B. thu thập nguồn sử liệu.
- C. xây dựng phiếu điều tra. D. tiến hành thí nghiệm

Câu 18: Những bài học kinh nghiệm trong lịch sử có giá trị như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai của con người?

- A. Giúp con người kế thừa mọi yếu tố trong quá khứ.
- B. Giúp con người làm chủ hoàn toàn cuộc sống tương lai.
- C. Giúp con người tránh lặp lại sai lầm trong quá khứ.
- D. Là yếu tố quyết định đến tương lai của con người.

Câu 19: Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, việc xác minh, đánh giá nguồn sử liệu là một khâu quan trọng nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xác định danh sách các nguồn sử liệu cần thu thập
- B. Xác định độ tin cậy và giá trị của các nguồn sử liệu
- C. Ghi chép thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu
- D. Chọn lọc và phân loại các nguồn sử liệu phù hợp

Câu 20: Nội dung nào sau đây không phải là hình thức để học tập, khám phá lịch sử?

- A. Tham quan các bảo tàng B. Xem các phim lịch sử
- C. Khám phá các đại dương D. Tham quan khu lưu niệm

Chủ đề 2:

Câu 1: Di sản văn hóa là một bộ phận quan trọng của

- A. toán học B. lịch sử C. công nghệ D. kĩ thuật

Câu 2: Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

A. lịch sử, văn hoá. B. kinh tế, chính trị. C. luật pháp, văn hoá. D. khoa học, công nghệ.

Câu 3: Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản văn hóa phi vật thể?

A. Sinh vật học. B. Sử học. C. Y học. D. Giải phẫu học.

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
B. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.
C. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.
D. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.

Câu 5: Nội dung nào sau đây là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản văn hóa
B. Di sản là nguồn sử liệu thành văn cho nghiên cứu lịch sử.
C. Nghiên cứu Sử học tạo cơ sở khoa học cho bảo tồn di sản.
D. Di sản quyết định trực tiếp sự tồn tại của khoa học lịch sử.

Câu 6: Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

A. kiểm kê. B. bảo tồn. C. xây dựng. D. làm mới.

Câu 7: Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của Sử học đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

A. Sử học nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của di sản.
B. Sử học giúp xác định đúng vị trí, vai trò và ý nghĩa của di sản.
C. Sử học cung cấp thông tin phục vụ việc bảo tồn, phát huy di sản.
D. Sử học trực tiếp quyết định chính sách bảo tồn, phát huy di sản.

Câu 8: Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là phải đảm bảo tính

A. kế thừa. B. nguyên trạng. C. tái tạo. D. nhân tạo.

Câu 9: Phát huy giá trị di sản là

A. Giữ nguyên dạng giá trị của di sản như ban đầu.
B. Giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có.
C. Sử dụng hiệu quả giá trị của di sản trong đời sống.
D. Khắc phục tác động xấu từ bên ngoài lên di sản.

Câu 10: Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu của

A. Sử học. B. Địa lí. C. Văn học. D. Toán học.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của công tác bảo tồn các di sản thiên nhiên?

A. Hình thành ý thức hướng về cội nguồn. B. Giúp duy trì kỉ ức và bản sắc cộng đồng.
C. Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước. D. Góp phần phát triển sự đa dạng sinh học.

Câu 12: Một trong những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam là

A. Đàn ca tài tử Nam Bộ. B. Hoàng thành Thăng Long.
C. Mộc bản triều Nguyễn. D. phố cổ Hội An.

Câu 13: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá là hoạt động

A. tìm kiếm, lưu giữ và bảo vệ các giá trị di sản. B. phát triển và lan toả các giá trị di sản.
C. lưu giữ, bảo vệ và lan toả các giá trị của di sản. D. quy hoạch, lưu giữ và bảo vệ các di sản.

Chủ đề 3:

Câu 1: Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

A. văn minh B. văn hóa C. chữ viết D. nhà nước

Câu 2: Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

A. trí tuệ B. văn minh C. xã hội D. đẳng cấp

Câu 3: Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo. C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

A. Điều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín
B. Điều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật
C. Điều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên
D. Điều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt

Câu 5: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?

A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa
B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động
C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất
D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội

Câu 6: Một trong những nền văn minh tiêu biểu của phương Đông thời kì cổ - trung đại là

A. Hi Lạp B. Rô – ma C. Ấn Độ D. La Mã

Câu 7: Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh B. Hán Nôm C. tượng hình D. Quốc ngữ

Câu 8: Thành tựu về lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng hiệu quả trong việc xây dựng kim tự tháp?

A. Tôn giáo. B. Toán học. C. Tín ngưỡng. D. Chữ viết.

Câu 9: Những thành tựu về toán học của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng rộng rãi trong việc

A. sáng tác văn học B. hội nhập quốc tế C. đo đạc ruộng đất D. phân chia đẳng cấp

Câu 10: Kĩ thuật ướp xác là một trong những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Thiên văn B. Y học C. Văn học D. Kiến trúc

Câu 11: Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh cổ đại nào sau đây?

A. La Mã. B. Trung Quốc. C. Hy Lạp. D. Ai Cập.

Câu 12: Cư dân Ấn Độ đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh B. Hán C. Phạn D. Nôm

Câu 13: Chữ viết của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của nhiều quốc gia ở khu vực

A. Đông Nam Á B. Đông Bắc Á C. Mĩ La – tinh D. Đông Nam Âu

Câu 14: Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

A. Mianma. B. Ấn Độ. C. Anh. D. Pháp.

Câu 15: Tôn giáo nào sau đây **không** được khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

Câu 16: Tôn giáo nào sau đây ra đời ở Ấn Độ, do Thích Ca Mâu Ni khởi xướng?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

Câu 17: Lăng ta – giơ Ma – han, Pháo đài Đỏ là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Văn học B. Y học C. Toán học D. Kiến trúc

Câu 18: Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?

A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Lưỡng Hà.

Câu 19: “Tính được căn bậc 2 và bậc 3, tính được diện tích các hình tiêu biểu” là thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kiến trúc B. Điêu khắc C. Y học D. Toán học

Câu 20: Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?

- A. Phật giáo, Đạo giáo. B. Phật giáo, Hin-đu giáo.
C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo, Hồi giáo.

Câu 21: Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?

- A. Lăng Ta- giơ Ma- han B. Vạn lí trường thành.
C. Kim tự tháp. D. Hoàng thành Thăng Long

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

- A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. B. Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt
C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. D. Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình

Câu 23: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại?

- A. Có ảnh hưởng đến văn minh của nhiều quốc gia khác trên thế giới.
B. Tạo cơ sở và nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Ấn Độ sau này
C. Chứng minh sự sáng tạo phi thường của cư dân Ấn Độ cổ trung đại
D. Tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn minh Phục Hưng

Câu 24: Chữ tượng hình của người Trung Hoa khắc trên mai rùa, xương thú được gọi là

- A. Chữ Tiểu triện B. Chữ Đại Triện C. Chữ Lệ thư D. Chữ Giáp cốt

Câu 25: Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Việt Nam D. Hi Lạp

Câu 26: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là những tác giả văn học nổi tiếng của văn minh Trung Hoa với thể loại nào sau đây?

- A. Tiểu thuyết B. Thơ Đường C. Truyện ngắn D. Phóng sự

Câu 27: Loại hình văn học nào sau đây ở Trung Quốc phát triển mạnh mẽ dưới thời kì Minh – Thanh?

- A. Tiểu thuyết chương hồi B. Ca dao, tục ngữ
C. Truyện ngắn, phóng sự D. thơ ca, phú, kịch

Câu 28: Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?

- A. I-li-át. B. Tây du kí. C. Hồng lâu mộng. D. Thủy hử.

Câu 29: “Tứ đại danh tác” của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là

- A. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.
B. Tây du ký, Thủy hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.
C. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.
D. Tây du ký, Thủy hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

Câu 30: Tác phẩm văn học nào sau đây của Trung Quốc là một bộ tổng hợp thơ ca dân gian, đồng thời là một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo?

- A. Tây du kí B. Hồng lâu mộng C. Kinh Thi D. Thủy hử

Câu 31: Văn học Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của châu lục nào sau đây?

- A. Châu Âu B. Châu Phi C. Châu Mỹ D. Châu Á

Câu 32: Trung Quốc là nơi khởi nguồn của tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 33: Những quốc gia nào sau đây gắn liền với nền văn minh cổ đại phương Tây?

- A. Trung Quốc. B. Hy Lạp-La Mã.
C. Ấn Độ. D. Ai Cập.

Câu 34: Hệ chữ cái La-tinh và hệ chữ số La Mã là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ.
- B. Lưỡng Hà.
- C. Trung Quốc.
- D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 35: Nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã được tạo nguồn cảm hứng và đề tài phong phú từ

- A. thần thoại.
- B. truyện cười.
- C. truyện ngắn.
- D. tiểu thuyết.

Câu 36: Về nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ nào dưới đây?

- A. Xây chùa.
- B. Kiến trúc.
- C. Sân khấu.
- D. Dân gian.

Câu 37: Về nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ nào dưới đây?

- A. Xây chùa.
- B. Điêu khắc.
- C. Sân khấu.
- D. Dân gian.

Câu 38: Đền Pác-tê-nông là thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- A. kiến trúc.
- B. điêu khắc.
- C. hội họa.
- D. xây dựng.

Câu 39: Đền thờ thần Dớt là thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- A. kiến trúc.
- B. điêu khắc.
- C. hội họa.
- D. xây dựng.

Câu 40: Đấu trường Cô-li-dê là thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- A. kiến trúc.
- B. điêu khắc.
- C. hội họa.
- D. xây dựng.

Câu 41: Cách tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả của cư dân

- A. Hy Lạp.
- B. La Mã.
- C. Ai Cập.
- D. Trung Quốc.

Câu 42: Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.
- B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.
- C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A- ten.
- D. Đại hội Ô-lim-píc đầu tiên được tổ chức.

Câu 43: Những tác phẩm: Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa thuộc lĩnh vực nào trong thời văn hóa Phục hưng thế kỉ XV-XVI?

- A. Hội họa.
- B. Văn học.
- C. Kịch.
- D. Kiến trúc.

Câu 44: Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng trong thời kì

- A. cổ đại Hy Lạp - La Mã.
- B. văn hóa Phục hưng.
- C. phương Tây hiện đại.
- D. phương Đông cổ đại.

Câu 45: Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khôi phục tinh hoa văn hóa của phương Đông thời cổ đại.
- B. Làm vũ khí đấu tranh chống lại giai cấp vô sản đang lên.
- C. Bảo vệ cho sự thống trị bền vững của giai cấp quý tộc.
- D. Xây dựng nền văn hóa mới, phù hợp của giai cấp tư sản.

Câu 46: Văn hóa Phục hưng là phong trào

- A. khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.
- B. khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
- C. phục hưng lại các giá trị văn hóa của Trung Hoa và Ấn Độ cổ đại.
- D. phục hưng văn hóa Hy Lạp-La Mã và sáng tạo nền văn hóa mới.

Câu 47: Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng những nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, đả kích Giáo hội Cơ Đốc và giai cấp thống trị phong kiến.
- B. Đòi quyền tự do cá nhân và đề cao giá trị con người, tinh thần dân tộc.
- C. Giải phóng con người khỏi trật tự, lễ giáo phong kiến thối nát.
- D. Đề cao nội dung và giáo lý Cơ Đốc giáo và tư tưởng phong kiến.

B. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó ở La Mã. Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

- a. Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.
- b. Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.
- c. Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.
- d. Văn minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hưởng, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

- Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.
- Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.
- Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.
- Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đại hội Ô – lim – pic là lễ hội nổi tiếng nhất của Hi Lạp cổ đại, được tổ chức bốn năm một lần. Theo truyền thuyết, thần Hê – ra – clét tổ chức lễ hội lần đầu tiên vào năm 776 TCN để tôn vinh cha mình là thần Dớt. Các cuộc tranh tài thể thao ở Ô – lim – pic theo tinh thần “Nhanh hơn, cao hơn, mạnh hơn”. Những người thắng cuộc được đội trên đầu một vòng hoa nguyệt quế và cầm trên tay một cành lá ô liu thể hiện khát vọng hòa bình. Một trong những nghi lễ quan trọng là lễ rước đuốc. Thế vận hội An – tuốc (Bỉ) tổ chức năm 1920 có thêm nghi lễ kéo lá cờ thế vận hội với năm vòng tròn có năm màu khác nhau.”.

(Sách giáo khoa *Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.44)

- Đại hội thể thao Ô – lim – pic có nguồn gốc từ văn minh Hi Lạp cổ đại, với mục tiêu ban đầu là tôn vinh thần Dớt và thần Hê – ra – clét.
- Theo truyền thuyết, đại hội thể thao Ô – lim – pic được tổ chức lần đầu tiên vào thế kỉ VII TCN và tiếp tục được duy trì đến tận ngày nay.
- Vòng nguyệt quế và cành lá ô liu được trao cho người thắng cuộc trong đại hội thể thao Ô – lim – pic tượng trưng cho vinh quang chiến thắng và khát vọng hòa bình.
- Biểu tượng của đại hội thể thao Ô – lim – pic là lá cờ với năm vòng tròn có năm màu khác nhau tượng trưng cho tinh thần đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc của năm châu lục.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phong trào Văn hóa Phục hưng tuy có tiếp thu và kế thừa một số yếu tố trong nền văn hóa Hi Lạp và La Mã cổ đại nhưng thực chất đây không phải là một phong trào làm sống lại những di sản văn hóa cổ xưa mà là một phong trào văn hóa hoàn toàn mới dựa trên nền tảng kinh tế xã hội mới và được chỉ đạo bởi một hệ tư tưởng mới, nói một cách khác, phong trào Văn hóa Phục hưng là cuộc cách mạng văn hóa tư tưởng của giai cấp tư sản mới ra đời nhằm chống lại những quan niệm lỗi thời ràng buộc tư tưởng tình cảm của con người và kìm hãm sự phát triển xã hội của phong kiến và giáo hội Thiên chúa”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 282).

- Văn minh Hi Lạp – La Mã thời cổ đại đã tạo cơ sở cho sự phát triển của văn minh Phục hưng.
- Phong trào Văn hóa Phục hưng được hình thành và phát triển trong bối cảnh nền kinh tế xã hội châu Âu đã có nhiều biến đổi.
- Đối tượng chủ yếu của phong trào Văn hóa Phục hưng là hệ thống quan điểm lỗi thời của chế độ phong kiến và giáo hội Thiên chúa.
- Bản chất của phong trào Văn hóa Phục hưng là một cuộc cách mạng xã hội do giai cấp tư sản lãnh đạo nhằm mục tiêu cuối cùng là tiến bộ xã hội.

C. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ- trung đại?

Câu 2. Trình bày về những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại?

Câu 3. Vì sao thành tựu của văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học?

Câu 4. Kể tên 3 di sản văn hoá của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá . Hãy đề xuất ít nhất 3 biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đó.

..... HẾT.....